

"BIẾN CHUYỂN TRONG QUAN HỆ TRUNG - MỸ: NHỮNG GÓC NHÌN VÀ TƯƠNG TÁC CHIẾN LƯỢC"

LÊ HẢI BÌNH*

Trong lịch sử nhân loại nói chung và lịch sử quan hệ quốc tế nói riêng, sự hưng thịnh và suy vong của các cường quốc, quá trình biến đổi và chuyển đổi quyền lực giữa các cường quốc suy tàn và cường quốc đang lên luôn là một tiến trình đầy hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của nhiều sử gia cũng như học giả nghiên cứu quan hệ quốc tế. Từ sự cạnh tranh gay gắt giữa Athens và Sparta, những thịnh suy của Trung Quốc, Mông Cổ ở phương Đông hàng ngàn năm trước, đến những Pax Britanica và Pax Americana cận và hiện đại, tất cả đều để lại những dấu ấn quan trọng trong lịch sử nhân loại.

Từ sau Chiến tranh Lạnh và đặc biệt là từ đầu thế kỷ XXI đến nay, quan hệ Trung Quốc - Mỹ đang ngày càng thu hút sự chú ý của không chỉ các nhà nghiên cứu mà cả các nhà hoạch định chính sách của các quốc gia. Bởi lẽ, cặp quan hệ này đang ngày càng chi phối quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và có tầm ảnh hưởng toàn cầu. Thậm chí, nhiều quan điểm cho rằng, phải chăng bắt đầu quá trình chuyển đổi giữa siêu cường đang suy

yếu là Mỹ, và cường quốc đang lên là Trung Quốc, và thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ Pax Sina, thế kỷ Trung Quốc. Tuy nhiên, xung quanh mối quan hệ hết sức phức tạp này còn rất nhiều ý kiến khác nhau, đa phần là về vấn đề hợp tác hay cạnh tranh, Trung Quốc có thay thế Mỹ hay không, sự nổi lên của Trung Quốc là hòa bình hay xung đột.

Cuốn sách *"China-US Relations transformed: Perspectives and strategic interactions"* (Biến chuyển trong quan hệ Trung - Mỹ: Những góc nhìn và tương tác chiến lược) do Suisheng Zhao làm chủ biên, được Nhà xuất bản Routledge phát hành năm 2008, cung cấp những góc nhìn tương đối toàn diện, đa chiều về mối quan hệ Trung - Mỹ. Cuốn sách là sự tổng hợp các kết quả nghiên cứu của các học giả và nhà phân tích chính trị hàng đầu của cả hai phía Mỹ và Trung Quốc trong việc kiểm nghiệm sự biến chuyển phức tạp và tính đa diện trong quan hệ Trung-Mỹ. Tập trung nghiên cứu cách thức các nhà lãnh đạo hai nước xác định các mục tiêu chiến lược trước sự trỗi dậy của Trung Quốc cũng như cách thức quản lý quan hệ Trung-Mỹ, cuốn sách này

* Bộ Ngoại giao

xem xét những vấn đề chiến lược mà các nhà hoạch định chính sách ở Trung Quốc và Mỹ đang phải đối mặt và tìm hiểu chiều hướng của mối quan hệ song phương cực kỳ quan trọng đối với quan hệ quốc tế này.

Cuốn sách gồm 3 phần:

Phần I gồm 2 chương có tính chất tổng quan. Sau chương Giới thiệu, chương 2 xem xét những tác nhân địa - chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc trong bối cảnh "đang trỗi dậy". Chương này giải đáp một số quan tâm quan trọng của nhiều người Mỹ: Trung Quốc xác định các mục tiêu an ninh quốc gia của mình như thế nào? Trung Quốc đang đóng vai trò nào trên trường quốc tế và ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương? Nước này có vì nâng cao lợi ích của mình mà làm suy yếu hệ thống an ninh và kinh tế toàn cầu hay giúp thúc đẩy hòa bình và thịnh vượng trên thế giới? Trung Quốc có sử dụng ảnh hưởng đang lên của mình theo hướng phù hợp với các lợi ích của Mỹ không? Trung Quốc đang trở thành một "cỗ đồng có trách nhiệm" hay một kẻ thách thức xấu xa đối với hệ thống quốc tế đã được thiết lập? Qua nghiên cứu chính sách đối ngoại và thực tiễn ngoại giao Trung Quốc, tác giả nhận thấy rằng, với việc coi hiện đại hóa kinh tế và ổn định chính trị là mục tiêu bao trùm, đồng thời rất lo lắng về khả năng xung đột hệ thống và ý thức hệ với Mỹ, Trung Quốc đã phát triển chiến lược can dự thực dụng để thúc đẩy tiến trình đa cực hóa song song với việc vẫn công nhận thực tế thế giới đơn cực do Mỹ chi phối. Đồng thời, Trung Quốc cũng đặt ưu tiên phát triển quan hệ đối tác chiến lược với các cường quốc khác nhằm theo đuổi các lợi ích quốc gia bao gồm đảm bảo an ninh năng lượng, giải quyết các vấn đề biên giới trực tiếp và hợp tác trọng khuôn khổ đa phương.

Phần II giới thiệu về các quan điểm của các học giả Trung Quốc về sự thay đổi tính chất mối quan hệ chiến lược giữa Trung Quốc và Mỹ. Đầu tiên, *Chương 3* do Qingguo Jia, một học giả về chính sách đối ngoại hàng đầu ở Bắc Kinh, phân tích những nỗ lực của Trung Quốc thích nghi với thế giới sau Chiến tranh lạnh. Jia đã mô tả cách ứng xử của Trung Quốc là "học cách sống với bá quyền", thích nghi và điều chỉnh chính sách đối với sự chi phối của Mỹ trong hệ thống quốc tế. Ông nhận định hành vi của Trung Quốc xuất phát từ ba nhân tố sau. *Thứ nhất*, dần dần chấp nhận thực tế quốc tế sau Chiến tranh lạnh, chính phủ Trung Quốc nhận thức rằng thách thức với cường quốc mạnh nhất thế giới không phải là lợi ích quốc gia của Trung Quốc, miễn là những lợi ích quốc gia cốt lõi của Trung Quốc không bị ảnh hưởng. *Thứ hai*, đối mặt với một loạt những thách thức đầy khó khăn trong nước đối với sự ổn định chính trị của nước này do quá trình hiện đại hóa, chuyển đổi hệ thống từ nền kinh tế tập trung kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường và sự chuyển giao quyền lực giữa các thế hệ lãnh đạo mang lại, Trung Quốc cần môi trường quốc tế hòa bình để duy trì ổn định chính trị trong nước. Bởi lẽ mối quan hệ với Mỹ là đặc biệt quan trọng để Trung Quốc có thể giải quyết những vấn đề này trong môi trường quốc tế, chính phủ Trung Quốc làm tất cả những gì có thể để tìm cách cải thiện quan hệ với Mỹ. *Thứ ba*, trong khi ảnh hưởng của Trung Quốc tiếp tục tăng lên, chính phủ Trung Quốc bắt đầu nhận thức rõ một thực tế là sự trỗi dậy của Trung Quốc sẽ có ảnh hưởng nghiêm trọng đối với các quốc gia khác và Trung Quốc dường như phải đối mặt với những nghi ngại tăng lên và thậm chí là sự chống đối ở một số nước, đặc biệt là Mỹ. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc cần làm giảm những

ngại ngại đó thông qua chính sách tăng cường hiểu biết và tin tưởng giữa Trung Quốc và các quốc gia khác.

Ở *Chương 4*, Dongxiao Chen, một nhà phân tích chính sách đối ngoại tại Thượng Hải, đưa ra một kịch bản về khả năng hợp tác Trung-Mỹ dài hạn bằng việc xem xét sự chuyển đổi hệ thống của quan hệ Trung-Mỹ trong 3 mảng sau: nhận thức lẫn nhau, tương tác dựa trên lợi ích và quản lý thể chế hóa. Theo Chen, sự nhận thức lẫn nhau giúp chính phủ Trung Quốc và Mỹ tổ chức lại quan hệ song phương phục vụ cho sự hợp tác mang tính xây dựng. Bên cạnh đó, quá trình toàn cầu hóa và sự tùy thuộc lẫn nhau làm gia tăng những nỗ lực từ cả hai phía để theo đuổi lợi ích song trùng của hai nước. Đặc biệt, mối đe dọa chung về chủ nghĩa khủng bố đã làm yếu hoặc chuyển biến quan tâm của Mỹ về "thách thức địa chiến lược Trung Quốc". Các cuộc đối thoại nhằm xây dựng trật tự khu vực và toàn cầu đã trở thành một mảng quan trọng của quan hệ song phương. Trong khi đó, việc thể chế hóa quan hệ Trung-Mỹ liên quan tới việc xây dựng các cơ chế giải quyết khủng hoảng. Những cơ chế phức tạp này, ở mức độ nhất định, giúp đảm bảo quan hệ Trung-Mỹ ổn định, giúp hai nước xây dựng lòng tin, giải tỏa nghi ngờ, ngăn chặn và giải quyết các cuộc khủng hoảng. Đặc biệt, những cơ chế này đã góp phần giảm thiểu và tránh các cuộc tranh chấp binh thường có thể di lệch hướng so với sự phát triển tổng thể quan hệ song phương.

Trong khi Chen lạc quan về sự chuyển đổi trong quan hệ Trung-Mỹ, *Chương 5* của Jian Xu, một nhà phân tích tại Bắc Kinh, lại có quan điểm bi quan hơn bởi mối lo ngại về hậu quả của chủ nghĩa đơn phương của Mỹ. Xu bắt đầu từ quan niệm về an ninh hợp tác mới của Trung Quốc ủng hộ

sự tin cậy lẫn nhau, cùng có lợi, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia bởi nó nhấn mạnh không chỉ vào an ninh toàn diện của Trung Quốc mà còn vào an ninh hợp tác để chống lại tư duy trò chơi tổng bằng 0 trong Chiến tranh lạnh. Xu chỉ trích khái niệm an ninh tân bảo thủ về chiến tranh phòng ngừa, chủ nghĩa đơn phương và chủ nghĩa can thiệp. Ông lập luận rằng một cuộc chiến tranh phòng ngừa như cuộc chiến Iraq là bất hợp pháp và có thể phá vỡ hệ thống an ninh quốc tế hiện hành bởi lẽ việc sử dụng vũ lực quân sự trong quan hệ quốc tế bởi bất kỳ quốc gia nào cũng cần phải phù hợp với luật pháp quốc tế và sự ủy nhiệm của Liên hợp quốc.

Những lời nói hoa mỹ của chủ nghĩa can thiệp mới về nhân quyền cao hơn chủ quyền là sự dối trá bởi lẽ quyền con người phải tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện và phối hợp tất cả các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự và chính trị; nó chỉ có thể đạt được khi chủ quyền quốc gia được tôn trọng và đầy đủ. Mặc dù có những chỉ trích về quan điểm an ninh của Mỹ, Xu vẫn đồng ý với quan điểm thực dụng của các nhà lãnh đạo Trung Quốc trong việc xây dựng quan hệ hợp tác với Mỹ. Ông khẳng định rằng không có mâu thuẫn cơ bản giữa hai nước bởi Trung Quốc không có ý chí chính trị cũng không có đủ năng lực để thách thức các mục tiêu tối cao trong chính sách đối ngoại của Mỹ, ví dụ như duy trì vai trò chủ đạo trên thế giới và ở nhiều khu vực khác nhau. Thêm vào đó, Trung Quốc không muốn tìm cách thách thức hệ thống quốc tế hiện hành. Lợi ích chung của hai bên bao trùm trên một loạt vấn đề gồm hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế và văn hóa, chống chủ nghĩa khủng bố, tăng cường các thể chế quốc tế chống phổ biến vũ khí hạt nhân, giải quyết các

điểm nóng khu vực nhất định, như vấn đề hạt nhân ở Iran và bán đảo Triều Tiên.

Chương 6 của Baohui Zhang, một học giả Trung Quốc tại Hồng Kông, xem xét quan hệ Trung-Mỹ trong bối cảnh Trung Quốc đang hiện đại hóa năng lực hạt nhân và đưa ra các học thuyết liên quan. Zhang chỉ ra rằng, Trung Quốc quan ngại lực lượng hạt nhân của mình khó có khả năng trụ vững ngay trong cuộc tấn công đầu tiên một khi xảy ra hành động can thiệp quân sự của Mỹ quanh vấn đề Đài Loan. Vì vậy, Trung Quốc đang hiện đại hóa và mở rộng các kho vũ khí hạt nhân của mình nhằm giúp nước này trong vòng 1 thập kỷ tới sẽ có khả năng chống trả được cuộc tấn công đầu tiên và đảm bảo an toàn trước cuộc tấn công thứ hai.

Zang cho rằng, mặc dù Trung Quốc sẽ khó thay đổi học thuyết "không sử dụng vũ khí hạt nhân trước", Mỹ cũng không nên xem nhẹ khả năng Trung Quốc tiến hành răn đe hạt nhân ở eo biển Đài Loan. Zhang cũng lập luận rằng mặc dù năng lực hạt nhân của Trung Quốc đang gia tăng có thể mở ra một mặt trận mới cho cạnh tranh Trung-Mỹ, nó cũng có thể mang lại sự ổn định lớn hơn cho quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước. Đặc biệt, khả năng hạt nhân mạnh mẽ hơn của Trung Quốc sẽ giúp hai nước tăng cường phối hợp giải quyết khủng hoảng ở eo biển Đài Loan bởi lẽ các nhà hoạch định chính sách hai bên phải tính toán thận trọng tới đa khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân. Nếu không có sự răn đe lẫn nhau đáng kể, tình hình hiện tại ở eo biển Đài Loan có nguy cơ kéo hai nước vào một cuộc chiến tranh lớn có tác hại tới lợi ích của cả hai bên. Từ quan điểm này, ông thúc giục Mỹ hoan nghênh việc gia tăng năng lực hạt nhân mạnh mẽ của Trung Quốc, còn Trung Quốc nên lôi kéo Mỹ tham

gia các cuộc đối thoại chiến lược với mục tiêu bảo đảm không để xảy ra khủng hoảng hạt nhân.

Bên cạnh các vấn đề an ninh, sự trỗi dậy của Trung Quốc cũng đã chuyển biến quan hệ kinh tế Trung-Mỹ và mang lại những tranh chấp kinh tế và thương mại với những ảnh hưởng chính trị quan trọng. *Chương 7* do Wei Li, một nhà kinh tế ở Bắc Kinh, phân tích quan hệ kinh tế phức tạp Trung-Mỹ, tập trung vào vấn đề mất cân đối thương mại. Li công nhận rằng thâm hụt thương mại Mỹ với Trung Quốc đã trở thành vấn đề nổi bật trong quan hệ song phương bởi một số chính trị gia Mỹ phàn nàn rằng thâm hụt quá lớn đe dọa nền kinh tế Mỹ và cướp đi cơ hội việc làm của nhiều người dân Mỹ. Tuy nhiên, Li không đồng tình với quan điểm rằng thâm hụt thương mại có nguyên nhân chủ yếu là các biện pháp thương mại bất bình đẳng của Trung Quốc như chính sách tỷ giá và các rào cản tiếp cận thị trường. Thay vào đó, Li nêu ra các yếu tố khác như sự khác biệt trong cơ cấu kinh tế và cơ cấu thương mại giữa hai nước, luồng vốn FDI vào Trung Quốc; đặc trưng thương mại gia công đặc biệt của Trung Quốc, trong đó Trung Quốc chỉ là công xưởng lắp ráp còn các nhà đầu tư nước ngoài và các nhà thầu thu lợi nhuận lớn. Vì lẽ đó nên thận trọng dư thương mại Trung Quốc mới gia tăng như vậy. Từ quan điểm của Trung Quốc, Li lập luận rằng thâm hụt thương mại chỉ là một tham số thống kê và không phản ánh đầy đủ lợi ích thực tế của cả hai nước đạt được trong thương mại. Từ góc độ kinh tế, thâm hụt thương mại có thể không phải là vấn đề quá lớn. Phản ứng ồn ào hiện nay về vấn đề này ở Mỹ chủ yếu là do các yếu tố chính trị.

Phần III của cuốn sách bao gồm 6 chương của các học giả Mỹ. *Chương 8* do

Phillip C. Saunders, một nhà phân tích chính sách đối ngoại tại Washington, mô tả một loạt các vấn đề mà Mỹ quan tâm. Các vấn đề này có thể dẫn tới gia tăng hợp tác nhưng cũng có khả năng gây ra những căng thẳng và các cuộc xung đột tiềm tàng, bao gồm những diễn biến nội bộ Trung Quốc, Đài Loan, hiện đại hóa hạt nhân của Trung Quốc, sự ảnh hưởng của Trung Quốc ở châu Á và khả năng Trung Quốc trở thành một đối thủ chiến lược. Trước thực tiễn phức tạp đó, ông đề xuất 4 công cụ phục vụ cho sự can dự của Mỹ vào Trung Quốc. *Một là*, hợp tác trên các lĩnh vực có cùng lợi ích như duy trì ổn định ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, thúc đẩy hệ thống toàn cầu hỗ trợ thương mại và phát triển kinh tế, phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, và chống khủng bố. *Thứ hai là* can dự để điều chỉnh tư duy của Trung Quốc về lợi ích và ưu tiên, tạo sự thay đổi trong cách ứng xử của Trung Quốc và tạo lập cơ sở cho sự hợp tác lâu dài trong các lĩnh vực mà hai nước có những lợi ích chung nhưng chưa được nhận thức rõ hay khi hai quốc gia có những ưu tiên khác biệt. Những vấn đề này bao gồm: không phổ biến vũ khí hạt nhân, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhân quyền, vai trò của Trung Quốc trong các thể chế đa phương, chính sách kinh tế và bảo vệ môi trường. Công cụ *thứ ba là* răn đe để đối phó với những thách thức trước mắt, đồng thời ngăn chặn Trung Quốc thực hiện những hành động nhất định như xâm lược hay tấn công Đài Loan hoặc sử dụng vũ lực để khẳng định chủ quyền lãnh thổ và giải quyết các tranh chấp tài nguyên của Trung Quốc. *Thứ tư là* đối thoại để giải quyết các xung đột lợi ích tương lai bằng cách định hình những lựa chọn chiến lược của Trung Quốc, có thể từ những vấn đề rất hẹp như nỗ lực ngăn cản Trung Quốc phát triển các loại vũ khí

chống vệ tinh, hay lớn hơn là những nỗ lực ngăn cản Trung Quốc thách thức vị trí toàn cầu của Mỹ. Tất cả những hoạt động này đều diễn ra trong bối cảnh mà Mỹ đang nỗ lực ảnh hưởng tới sự tiến hóa chính trị và sự lựa chọn chiến lược dài hạn của Trung Quốc. Sự phức tạp này không có nghĩa rằng hai nước sớm muộn sẽ thành kẻ thù mà là một mức độ mâu thuẫn và căng thẳng là không thể tránh khỏi.

Mỹ sẽ ứng phó với hai chiều hướng hợp tác và cạnh tranh trong quan hệ với Trung Quốc như thế nào còn phụ thuộc vào việc liệu nội bộ Mỹ có được sự đồng thuận trong cách ứng xử trước sự trỗi dậy của Trung Quốc hay không. *Chương 9* do Jean Garrison, một giáo sư đại học ở Wyoming, phân tích các yếu tố chính trị nội bộ liên quan tới chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc. Theo bà, cuộc tranh luận trong lòng nước Mỹ về chính sách Trung Quốc kể từ sự kiện Thiên An Môn đã làm suy yếu chính sách can dự của lưỡng đảng Mỹ và gây khó khăn cho các tổng thống Mỹ trong việc xây dựng một chính sách Trung Quốc có đồng thuận cao. Các cuộc tranh luận nội bộ nhấn mạnh mối đe dọa của Trung Quốc đối với thịnh vượng Mỹ tiếp tục chiếm phần lớn trong chương trình nghị sự chính sách Trung Quốc của Mỹ.

Quốc hội Mỹ cũng đã có ảnh hưởng trực tiếp ngày càng lớn đối với quan hệ Trung-Mỹ. Sự đồng thuận lưỡng đảng trong Quốc hội cao đến mức, thậm chí đã hình thành các liên minh gồm cả cánh tả và cánh hữu, những nhân vật vốn rất khó hợp tác với nhau. Các liên minh này vẫn đang tiếp tục thách thức những đặc quyền của tổng thống trong hoạch định chính sách Trung Quốc. Kết quả là, chính sách Trung Quốc dường như là không ổn định. Mặc dù can dự vẫn là định hướng chính sách đối ngoại

mặc định, quan niệm này là một sự hội tụ của một loạt các chính sách rời rạc hơn là một chỉnh thể chính sách chặt chẽ. Ba tổng thống trước đây đã không coi trọng những cơ hội trong chính sách can dự và vẽ lên một tương lai tươi sáng của quan hệ Trung - Mỹ nhằm vượt qua những chỉ trích nội bộ. Một phần của vấn đề là do chính sách can dự của Mỹ dựa trên quan niệm rằng đặt Trung Quốc vào một mạng lưới tùy thuộc lẫn nhau sẽ dẫn tới cái cách tự do, một quan điểm phi hiện thực cho rằng Mỹ sẽ duy trì vị trí đứng đầu trong quan hệ và như vậy luôn có khả năng ảnh hưởng trực tiếp tới Trung Quốc. Thực tế cho thấy, sự trỗi dậy của Trung Quốc và sự phụ thuộc của Mỹ vào kinh tế của nước này đi ngược lại niềm tin này. Trong lòng nước Mỹ, tình hình này đã dẫn tới khoảng cách ngày càng rộng hơn giữa những kỳ vọng của người Mỹ và thực tế những gì có thể có được trong mối quan hệ. Mỹ càng lấp đầy khoảng trống giữa những lời nói hoa mỹ và những kỳ vọng của nước này trong chính sách đối với Trung Quốc sao cho phù hợp được với thực tế chính trị thực dụng càng sớm bao nhiêu thì một mối quan hệ thực sự "bình thường" được thừa nhận một cách rộng rãi, công khai trên các lĩnh vực có cùng lợi ích và cả các bất đồng có thể phát triển lành mạnh càng sớm bấy nhiêu.

Chương 10 do Bernard D. Cole, một học giả tại Washington, xem xét chương trình hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc trong bối cảnh nước này đang tìm cách đảm bảo an ninh năng lượng và những hệ lụy đối với quan hệ Trung-Mỹ. Ông định nghĩa an ninh năng lượng bao gồm 3 thành tố cơ bản: sự sẵn có năng lượng, khả năng đáp ứng và năng lực quân sự đảm bảo các nguồn cung năng lượng cần thiết. Tập trung vào nhân tố thứ ba, Cole nhận thấy

rằng Bắc Kinh đối mặt với hai thách thức trong việc đảm bảo an ninh năng lượng: xác định vị trí, khai thác và phân phối trên các vùng nội địa rộng lớn Trung Quốc. Để giải quyết những vấn đề này, Trung Quốc đã đầu tư lớn vào năng lượng thăm dò và sản xuất năng lượng ở ngoài và trở nên lo ngại về sự phụ thuộc đường biển đối với việc nhập khẩu dầu. Do đó, hải quân quân giải phóng nhân Trung Quốc được giao nhiệm vụ bảo vệ đảm bảo an ninh năng lượng thông qua mạng đảm bảo an toàn hàng hải và các năng lực đầy đại dương. Trong đó, coi vấn đề liên quan các mỏ đại dương nhiều khả năng đe dọa nhất. Trong cảnh đó, Cole đã tìm hiểu chương trình hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc, trung vào lực lượng hải quân. Cole kết luận rằng, mặc dù các nhà lãnh đạo Trung Quốc coi các vấn đề năng lượng và lợi ích hàng hải là những nhân tố sống còn đối với kinh tế quốc gia và tính hợp pháp chính của chính họ, mối quan tâm của Trung Quốc đối với việc đảm bảo an ninh năng lượng từ bên ngoài không có vị trí chủ đạo trong tiến trình hoạch định chính sách an ninh quốc gia của nước này. Lĩnh vực quan trọng nhất trong chính sách năng lượng của Bắc Kinh là kinh tế chính trị chứ không phải là quân sự. Vậy, những quan tâm an ninh năng lượng của Bắc Kinh sẽ không dẫn tới một xung đột vũ trang với Mỹ.

Chương 11 do June Teufel Dreyer, học giả tại một trường đại học, đồng ý với Cole rằng khả năng xung đột giữa Trung Quốc xoay quanh vấn đề năng lượng không phải là cao bất cứ quốc gia nào đều phải đối mặt với thách thức chung nghiêm trọng bao gồm phụ thuộc ngày càng tăng lên đối với n

cung bên ngoài, chi phí năng lượng cao hơn và những ảnh hưởng môi trường ngày càng tăng. Vì Mỹ là nước đi đầu trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu và công nghệ năng lượng, và Trung Quốc cũng có nhiều thành tựu riêng của mình trên các lĩnh vực như vật lý năng lượng, các lò phản ứng hạt nhân thế hệ mới, an ninh năng lượng của cả hai nước có thể được nâng cao thông qua hợp tác. Chính sách can dự tích cực giữa Trung Quốc và Mỹ có thể ngăn chặn được những tác hại tới các lợi ích kinh tế chung. Đối với Mỹ, thông qua hợp tác, nước này cũng có thể làm giảm bớt khả năng Trung Quốc nâng quan hệ song phương với các nước cung cấp năng lượng tới cấp độ quan hệ an ninh, qua đó có thể thách thức vị trí siêu cường quân sự Mỹ. Các nỗ lực hợp tác bao gồm việc thiết lập các cuộc đối thoại năng lượng song phương mở rộng ở cấp hoạch định chính sách và cấp làm việc. Hai nước đã hợp tác trong việc xây dựng các tòa nhà thông minh, hoặc cùng nghiên cứu khả năng sử dụng năng lượng hydro. Khả năng hợp tác xa hơn còn nằm ở nhiều lĩnh vực bao gồm kiểm soát ô nhiễm không khí, xử lý nước, xử lý và tiêu hủy chất thải rắn, năng lượng tái tạo... Tuy vậy, vấn đề chủ quyền vẫn còn tồn tại và cả hai bên đều mong muốn độc lập về năng lượng.

Chương 12 do Pieter Bottelier, một học giả châu Âu làm việc tại Mỹ, tập trung vào những tác động kinh tế từ sự trỗi dậy của Trung Quốc. Đưa ra một bức tranh phức tạp về tương tác kinh tế song phương, Bottelier đã thúc giục Mỹ và Trung Quốc cùng giải quyết các bất đồng sử dụng logic kinh tế hơn là chính trị. Ông nhận thấy rằng các tranh chấp song phương về các vấn đề kinh tế gây ra bởi sự khác biệt về mô hình tăng trưởng kinh tế của hai quốc gia này. Tăng trưởng của Trung Quốc chủ yếu là do đầu tư, thúc đẩy đầu tư tạo việc

làm. Ngược lại, Mỹ phụ thuộc nhiều vào tăng trưởng tiêu dùng để đảm bảo công ăn việc làm. Kết quả là, Mỹ tiêu nhiều hơn những gì mà họ kiếm được, còn Trung Quốc thì thặng dư ngân sách, trong đó một phần từ sự thâm hụt ngân sách Mỹ. Với Trung Quốc trở nên cạnh tranh hơn trên một loạt ngành công nghiệp và nhanh chóng cải thiện vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu, tăng trưởng kinh tế và ảnh hưởng lên thị trường toàn cầu của Trung Quốc đã không thể tránh khỏi ảnh hưởng tới Mỹ và các nước khác thông qua thương mại. Theo Bottelier, nguyên nhân tạo ra khả năng cạnh tranh hiện tại của Trung Quốc không chỉ là mức lương thấp và đồng tiền bị định giá quá thấp như một số quan chức Mỹ nhận định. Phân tích những tranh chấp kinh tế Trung-Mỹ về tuân thủ các quy định của WTO, về tình trạng mất cân đối thương mại, tình trạng mất việc làm ở Mỹ và giá trị đồng tiền Trung Quốc, Bottelier cho rằng những vấn đề này phức tạp hơn nhiều so với những gì mà nhiều chính trị gia Mỹ nghĩ.

Mặc dù Trung Quốc có tham vọng trở thành một cường quốc toàn cầu, ảnh hưởng lớn nhất của nước này chủ yếu tập trung ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, khu vực hội tụ đầy đủ những lợi ích kinh tế và chính trị quan trọng của Trung Quốc. Vì vậy, những ảnh hưởng từ sự trỗi dậy Trung Quốc đối với quan hệ Trung-Mỹ ở khu vực là một trong những mối quan tâm mà nhiều nhà quan sát tập trung nghiên cứu. Để giải quyết mối quan ngại này, *Chương 13* của Elizabeth Economy, một nhà phân tích tại New York, xem xét những tác động từ ảnh hưởng đang tăng của Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á đối với việc tái cấu trúc các quan hệ quyền lực khu vực ở châu Á-Thái Bình Dương. Bà chỉ ra rằng chính sách can dự rất hăng hái của Trung Quốc với các nước châu Á-Thái Bình Dương

tương phản với chính sách khá thờ ơ của Mỹ. Sau vụ 11-9, quan hệ của Mỹ với Đông Nam Á, như với hầu hết các khu vực khác trên thế giới, dường như phát triển trên cơ sở mục đích chung là chống khủng bố. Tuy nhiên, thời gian gần đây, mục đích chung ngày càng mờ nhạt đi. Học thuyết đánh đòn phủ đầu, chủ nghĩa đơn phương và cuộc xâm lược Iraq của chính quyền Bush đã dẫn tới sự sụt giảm uy tín của Mỹ trong lòng công chúng ở các nước Đông Nam Á. Hơn thế nữa, Tổng thống Bush tập trung vào các vấn đề an ninh, như cuộc chiến chống khủng bố và mối đe dọa hạt nhân Bắc Triều Tiên, không có nhiều động thái để thuyết phục các nhà lãnh đạo khu vực rằng Mỹ hiểu những ưu tiên của khu vực về phát triển kinh tế và ổn định chính trị trong nước. Trong bối cảnh đó, Economy đã đưa ra 3 kịch bản để giúp hiểu được những tác động lâu dài của sự trỗi dậy của Trung Quốc ở khu vực.

Viễn cảnh tốt nhất có thể là một Trung Quốc tích cực hơn sẽ chia sẻ vai trò lãnh đạo với Mỹ và Nhật Bản, giúp tạo sự đồng thuận trong một khu vực hội nhập năng động để giải quyết những thách thức kinh tế, an ninh và chính trị. Viễn cảnh này dường như có khả năng tốt hơn trong việc tạo áp lực hoặc tạo sự thay đổi trong khu vực và cũng tạo cơ hội cho các nhân tố khu vực làm giảm bớt một vài gánh nặng của vai trò lãnh đạo Mỹ bằng việc có một vai trò chủ động hơn trong xử lý các cuộc khủng hoảng khu vực.

Viễn cảnh thứ hai, ít hấp dẫn hơn đối với Mỹ, đề cập một hành động cân bằng truyền thống, trong đó các nước châu Á sử dụng Trung Quốc và phớt lờ Mỹ trên các vấn đề quan trọng, phát triển những cách tiếp cận khác nhau đối với các vấn đề an ninh, chính trị và kinh tế sao cho phục vụ

trực tiếp cho lợi ích quốc gia họ. Viễn cảnh tối tệ nhất là khi Trung Quốc đóng vai trò chủ đạo về kinh tế, chính trị và thậm chí cả an ninh trong khu vực, Mỹ sẽ phải đối mặt với một châu Á ít phản ứng tích cực trước các sáng kiến an ninh của Mỹ, ít phụ thuộc hơn vào vai trò lãnh đạo kinh tế của Mỹ và các thể chế tài chính do Mỹ đứng đầu, cũng như ít đáp ứng đối với một loạt các sáng kiến ngoại giao của Mỹ trên các vấn đề như nhân quyền và khủng bố. Bà kết luận rằng mặc dù Trung Quốc không đặt mình vào vị trí thay thế Mỹ hay Nhật Bản trong tương lai gần, sự hiện diện lớn hơn và những động thái tích cực của Trung Quốc cho thấy ít nhất là Mỹ và Nhật Bản không thể tự mãn về vị thế chi phối các quan hệ chính trị, kinh tế và an ninh trong một vài thập kỷ qua. Sự chia sẻ lãnh đạo trong khu vực Đông Nam Á dường như sẽ bao gồm cả Trung Quốc trong tương lai gần, với tất cả những lợi ích và thách thức tiềm tàng.

Là chủ biên của cuốn sách gồm rất nhiều những quan điểm khác nhau, Suisheng Zhao không đưa ra kết luận chung. Tuy nhiên, trong bài viết của mình ở *Chương 2*, ông nhận định rằng, với việc xác định hiện đại hóa kinh tế và duy trì ổn định chính trị là mục tiêu bao trùm của hoạt động đối ngoại, Trung Quốc đã hưởng lợi nhiều từ hệ thống quốc tế hiện tại và cũng ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn trong hệ thống đó. Mặc dù vẫn cảm nhận được sự thiếu an ninh cũng như không thực sự hài lòng với vị thế quốc tế hiện tại, Trung Quốc theo đuổi chiến lược ngoại giao thực dụng nhằm đạt được các mục tiêu an ninh quốc gia của mình thông qua việc duy trì môi trường quốc tế hòa bình và ổn định, qua đó cho phép Trung Quốc thực hiện giấc mơ cường quốc thế giới. Với đường lối đối ngoại thực dụng này, Trung Quốc đã ngày càng mở rộng ảnh

hưởng ở châu Á-Thái Bình Dương cũng như các khu vực khác trên thế giới. Do Trung Quốc còn lâu mới sánh kịp Mỹ về khả năng đảm bảo an ninh hoặc lợi ích kinh tế cho các nước trong tầm ảnh hưởng của mình ở châu Á-Thái Bình Dương, chưa nói đến các khu vực khác, Trung Quốc không thách thức vị thế siêu cường của Mỹ cũng như hệ thống quốc tế hiện tại. Trên thực tế, Trung Quốc cố gắng tìm vị thế có lợi nhất trong hệ thống. Bên cạnh đó, Trung Quốc vừa tìm cách thúc đẩy một trật tự đa cực, vừa nỗ lực gắn kết lợi ích của mình với Mỹ bằng đường lối ngoại giao nước lớn thực dụng. Như vậy, Trung Quốc là một quốc gia duy trì hệ thống hơn là phá hủy hệ thống, và luôn cố gắng hành xử cân trọng, mặc dù cũng có lúc va chạm và cọ xát với nước khác.

Nhìn chung, với việc tổng hợp các quan điểm từ cả hai phía Trung Quốc và Mỹ, cuốn sách đã cố gắng cung cấp cho độc giả cái nhìn đa diện, cũng như những góc cạnh phức tạp của quan hệ Trung - Mỹ. Đối với Trung Quốc, cuốn sách xác định được mục tiêu bao trùm của nước này là ra sức hiện đại hóa kinh tế và duy trì ổn định chính trị, phục vụ cho mục đích tối hậu là vươn lên thành cường quốc hàng đầu khu vực. Để thực hiện các mục tiêu đó, Trung Quốc thi hành đường lối đối ngoại rất thực dụng, chú trọng ngoại giao nước lớn. Đối với Mỹ, Trung Quốc xác định đây là đối tác then chốt để duy trì hòa bình ổn định, tận dụng cơ hội để phát triển. Vì vậy, Trung Quốc tìm mọi cách gắn kết lợi ích, đưa quan hệ hai nước vào thế tùy thuộc lẫn nhau, cùng nổi cùng chìm. Về phía Mỹ, các tác giả chỉ ra được những chập chững không ổn định trong chính sách Trung Quốc của nước này, xuất phát từ cả nguyên nhân nội bộ lẫn những ưu tiên của Mỹ ở khu vực khác.

Đồng thời, cuốn sách cũng đưa ra những khuyến nghị chính sách để đảm bảo cho quan hệ hai nước phục vụ lợi ích của Mỹ, bao gồm cả hai mảng can dự và răn đe. Mặc dù có đề cập đến những bất đồng và cạnh tranh, nhìn chung cuốn sách cổ súy hơn cho khả năng hợp tác, ổn định giữa hai nước, làm nhẹ mặt cạnh tranh, cọ xát. Các tác giả Trung Quốc đại lục đặc biệt có thiên hướng này, trong khi đó tại *Chương 6*, Baohui Zang đến từ Hồng Kông có cảnh báo về khả năng gia tăng cạnh tranh ở eo biển Đài Loan và về va chạm vũ khí hạt nhân giữa hai bên. Các tác giả Mỹ có cái nhìn thực tế hơn khi mô tả quan hệ, song cũng nghiêng về chiều hướng hợp tác gia tăng.

Xuất bản năm 2008, cuốn sách bên cạnh việc mô tả rất sâu quan hệ Trung - Mỹ thời gian trước đó, đã không dự báo được những động thái mạnh bạo, cứng rắn hơn của Trung Quốc từ năm 2009, cũng như những căng thẳng gia tăng giữa Trung Quốc và Mỹ trên một loạt các vấn đề trong thời gian qua. Có thể nói, do không dựa trên mô thức học thuật và thiên về mô tả chủ quan, các tác giả đã ít có dự báo hoặc dự báo chưa đúng về chiều hướng quan hệ trong tương lai, một vấn đề rất được quan tâm trong nghiên cứu quan hệ quốc tế hiện nay. Đồng thời, cuốn sách cũng không xác định được hình thái chuyển đổi quyền lực giữa siêu cường suy yếu là Mỹ và cường quốc đang lên là Trung Quốc, không dự báo được quá trình chuyển đổi là chiến tranh hay hòa bình. Mặc dù vậy, có thể nói, với nguồn tư liệu phong phú, các quan điểm được trình bày khoa học, khách quan, cuốn sách là tài liệu rất bổ ích về quan hệ Trung - Mỹ và các tương tác đa chiều của mối quan hệ phức tạp này trong thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.